

Số: /KH-SKHĐT

Trà Vinh, ngày tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh ban hành kèm Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nội dung cải cách hành chính theo kế hoạch của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai hiệu quả, thực chất, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Để đảm bảo các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai có hiệu quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ những trách nhiệm của lãnh đạo Sở và trưởng các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính bằng các hoạt động cụ thể như sau:

- Kịp thời xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nội bộ; tổ chức kiểm tra, giám sát về cải cách hành chính. Chú trọng khắc phục, xử lý kịp thời những tồn tại hạn chế sau kiểm tra, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo sau kiểm tra.

- Tổ chức tuyên truyền cải cách hành chính; sử dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, nội dung thiết thực, đảm bảo dễ tiếp cận, dễ hiểu.

- Tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân để rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại vướng mắc trong thực thi công vụ.

- Tổ chức tự triển khai đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính có hiệu quả. Tiến hành các biện pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của cơ quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, tổ chức khảo sát, lấy ý kiến, thu thập dữ liệu, công bố chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tích cực vận động, tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động xây dựng và áp dụng các sáng kiến, mô hình hay về cải cách hành chính vào hoạt động của cơ quan. Gắn cải cách hành chính với thi đua khen thưởng

2. Về cải cách thể chế

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy trình quy định, đảm bảo nội dung, tiến độ, khả thi.

- Đẩy mạnh công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ năm 2023.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại cơ quan được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, đê chậu, muộn nhiều lần.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. 100% hồ sơ thủ tục hành chính đê chậu, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, tránh đê trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

- Tăng cường công tác rà soát, thống kê thủ tục hành chính; thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư; thống kê, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời các TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

- Công khai thủ tục hành chính một cách đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khuyến khích thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích và qua DVCTT mức độ 3, 4.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; tăng cường giải đáp

trực tuyến vướng mắc của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cử công chức tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC do Sở Nội vụ tổ chức.

4. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu bên trong của cơ quan, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn.

- Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm trong việc phối hợp giải quyết công việc liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực: Quản lý đầu tư; đầu tư công; đầu tư nước ngoài và các nội dung quản lý chuyên môn thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Chú trọng rà soát, thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện quy định về phân cấp quản lý.

5. Cải cách chế độ công vụ:

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; bố trí công chức, viên chức đúng yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn từng vị trí việc làm.

- Xây dựng kịp thời và triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023

- Thực hiện tốt chế độ chính sách liên quan đến tiền lương, bảo hiểm xã hội, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật... đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương, của tỉnh về vị trí việc làm. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

6. Cải cách tài chính công:

- Tiếp tục triển khai chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025.

b) Xây dựng và phát triển chính quyền số, cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Sử dụng Công dịch vụ công của tỉnh và hệ thống Đăng ký kinh doanh quốc gia thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý, ký số trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn hiệu lực theo lộ trình Kế hoạch số 41/KH-SKHĐT ngày 29/8/2022 Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết giai đoạn 2022-2025 đã ban hành, đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Triển khai thực hiện Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 Về việc ban hành Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tỉnh Trà Vinh năm 2023; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở có trách nhiệm phổ biến nội dung này đến các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở và CBCCVC có liên quan và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ cụ thể cải cách hành chính.

- Trưởng các phòng, đơn vị tập trung triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính gắn với phân công trách nhiệm của từng công chức, viên chức. Các đơn vị trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

- Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện kế hoạch theo các nội dung được phân công; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.Kn.03.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Hải Khoa

PHỤ LỤC**Các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHĐT ngày: /01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh)*

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
I. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	Tháng 01/2023	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	2. Triển khai tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng hình thức: Hội nghị, viết tin, bài, đăng tải thông tin cải cách hành chính trên website của cơ quan	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	3. Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	4. Xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, năm về công tác CCHC năm 2023.	Hàng quý, 6 tháng, năm	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	5. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị.	6 tháng	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
II. Cải cách thể chế	1. Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Thường xuyên	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở triển khai theo lĩnh vực phụ trách	
	2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ năm 2023.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở

	3. Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến ngành và lĩnh vực được giao (gồm các văn bản hướng dẫn, điều hành, xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công, Quy hoạch, ...)	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở
	4. Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo đúng nội dung và thời gian theo quy định về Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Năm 2023 (sau khi có Kế hoạch của Sở Tư pháp tham mưu).	Văn phòng Sở	Thanh tra Sở
III. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2023;	Tháng 01/2023	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	2. Tổ chức thực hiện Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ những văn bản tham mưu chưa phù hợp với các văn bản luật mới có hiệu lực theo các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC	Hàng quý	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	3. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Thường xuyên	- Các đơn vị thực hiện TTHC; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	
	4. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Khi có QĐ công bố của Bộ KH&ĐT	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	5. Thống kê, hoàn thành biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.	Tháng 3/2023	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	6. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định; Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Thường xuyên	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Văn phòng Sở

	7. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Thường xuyên	Thanh tra Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
IV. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương; Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.	Khi có VB hướng dẫn của tỉnh	Văn phòng Sở	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả
	2. Thực hiện theo kế hoạch biên chế được duyệt; Báo cáo về tình hình biên chế công chức theo yêu cầu.	Báo cáo theo thời gian quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
V. Cải cách chế độ công vụ	1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.	02/2023	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	2. Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp.	Thường xuyên	- Ban Giám đốc - Văn phòng Sở tham mưu	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	3. Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Quý IV năm 2023	- Ban Giám đốc - Văn phòng Sở tham mưu	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	4. Cử công chức tham dự tập huấn chuyên trách về cải cách hành chính.	Theo thông báo của Sở Nội vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
VI. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Thường xuyên	Trung tâm trực thuộc Sở	Văn phòng Sở

	3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan (nếu có).	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	4. Thực hiện quản lý nghiêm nước chế độ sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước theo đúng kế hoạch, định mức quy định.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023	Tháng 02/2023	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	2. Tiếp tục ứng dụng chữ ký số và thực hiện tốt Hệ thống Văn phòng điện tử tỉnh và hệ thống I-Office trong xử lý công việc cơ quan.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định. Thực hiện tốt Hệ thống Đăng ký kinh doanh quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng ký kinh doanh quốc gia. Tăng cường hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng hình thức nộp trực tuyến đạt từ 75% trở lên so với tổng số hồ sơ trong lĩnh vực đăng ký và thành lập doanh nghiệp	Thường xuyên	Văn phòng Sở, Phòng ĐKKD	Phòng ĐKKD
	4. Tăng cường khuyến khích người dân thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao tỷ lệ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Thường xuyên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Văn phòng - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh
	5. Tiếp tục duy trì và thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.	Thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở
	6. Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử của Sở; Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Thường xuyên	Tổ Biên tập	Các phòng, Trung tâm trực thuộc Sở